

Bản án số: 572/2020/HC-PT

Ngày 23 tháng 9 năm 2020.

V/v: “*Khiếu kiện quyết định thu hồi giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Vân

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 312/2020/TLPT-HC ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2196/2020/QĐPT-HC ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Ông Phạm Văn M, sinh năm 1946 (vắng mặt)

2. Bà Đoàn Thị A, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Cùng cư trú: Số 350, tổ B, ấp Mỹ A, xã Nhơn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M: Ông Phạm Thái B, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp Hòa L 4, thị trấn An Ch, huyện Châu Th, tỉnh An Giang (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà A: Ông Phạm Văn M, sinh năm 1946. Theo giấy ủy quyền ngày 03/9/2019 (vắng mặt).

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện Chợ M (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Chợ M: Ông Vũ Minh Th – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chợ M (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ M: Ông Đặng Thiện Đ - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chợ M (có đơn xin vắng mặt)

- **Người kháng cáo:** Ông Phạm Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - Ông Phạm Văn M và là người đại diện theo ủy quyền của Bà Đoàn Thị A trình bày:

Ông Phạm Văn M yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ M về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01531eB ngày 25/6/2009. Với các lý do sau:

Về trình tự ban hành Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ M là không đúng theo quy định của pháp luật, vì trong ngày 27/9/2018 ông được tổng đạt cùng lúc 02 biên bản là Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2018 và Thông báo số 1712/TB-UBND ngày 19/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ M về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng pháp luật.

Việc cùng lúc tổng đạt 02 văn bản trên của Ủy ban nhân dân huyện Chợ M đã vi phạm điểm b, khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

Nguồn gốc đất này là của cha ruột (Phạm Ngọc Đ) chết năm 2013 chia cho vợ chồng ông (nói miệng), khi có chủ trương đo đạc cấp đất thổ cư theo Quyết định số 283 ngày 13/02/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thì ông đi kê khai đăng ký, đo đạc và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01531eB ngày 25/6/2009 diện tích 890,8m² thuộc thửa số 82, tờ bản đồ số 44.

Ngày 02/7/2009 ông đứng ra chuyển nhượng cho vợ chồng ông Dương Mai Thanh S diện tích 618,1m² và diện tích đất còn lại là 272,7m² không có ai tranh chấp.

Đến năm 2014 sau khi cha ông qua đời thì ông Phạm Văn N tranh chấp, do đó Ủy ban nhân dân huyện Chợ M ban hành Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông đứng tên.

Ông M đã khởi kiện và tại Bản án hành chính số 20/2017/HC-ST ngày 29/8/2017 đã hủy Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ M về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01531eB ngày 25/6/2009.

Nay trên cơ sở Kết luận của Thanh tra, Ủy ban nhân dân huyện Chợ M ban hành Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban

nhân dân huyện Chợ M về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01531eB ngày 25/6/2009 là không đúng quy định. Đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ M.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện Chợ M trình bày:

Nguồn gốc đất là của ông Phạm Ngọc Đ tạo lập, không có giấy tờ, diện tích không rõ. Đất tọa lạc tại ấp Nhơn A, xã Nhơn M. Ông Phạm Ngọc Đ có 02 đời vợ. Ông Phạm Văn M là con vợ trước, ông Phạm Văn N là con vợ sau của ông Đ.

Ông Phạm Văn M sống quē vợ ở ấp Mỹ A từ năm 1973 đến nay; ông Phạm Văn N sống chung trong nhà cùng với cha mẹ tại ấp Nhơn A, xã Nhơn M.

Khi có chủ trương đo đạc cấp đất thổ cư nông thôn theo Quyết định số 283/1999/QĐ-UBND ngày 13/02/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, ông Phạm Văn N làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với phần đất này thì ông Đ còn sống và thống nhất để ông N kê khai đăng ký. Hồ sơ được hội đồng xét cấp giấy xã Nhơn M thống nhất và đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến ngày 31/7/2001, ông N được Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04192/eB, diện tích 1.021,7m² đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm, gồm 02 thửa: thửa 18, tờ bản đồ số 44, diện tích 432m² đất ở tại nông thôn, trong thửa này có tồn tại căn nhà của ông Phạm Văn Th cất ở sử dụng từ khoảng năm 1980 (thửa đất giáp sông Hậu); thửa số 19, tờ bản đồ số 44, diện tích 589.70m² đất thổ cư và trồng cây lâu năm, trong thửa này có căn nhà của cha mẹ và ông N cùng sử dụng (thửa đất phía trên đường).

Ngày 10/4/2009, ông M làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 18 mà ông N đã được Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2001.

Hồ sơ được đo vẽ và niêm yết công khai đầy đủ theo quy định của Quyết định số 38/2007/QĐ.UBND ngày 14/8/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành bản quy định về trình tự, thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang. Đến ngày 25/6/2009, ông M được Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01531eB, diện tích 890.8m² đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm bao gồm luôn diện tích 432m² thửa số 18 đã cấp vào năm 2001 cho ông Phạm Văn N.

Do đó việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01531eB ngày 25/6/2009 diện tích 890.8m² đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm cho Ông Phạm Văn M và Bà Đoàn Thị A trùng vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04192/eB cấp ngày 31/7/2001, diện tích 1.021,7m² đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm. Trùng tại thửa số 18, tờ bản đồ số 44, diện tích 432m² đất ở tại nông thôn.

Ngày 20/8/2018, Thanh tra huyện có kết luận số 173/KL-TTr kết luận về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng quy định của pháp luật đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01531eB ngày 25/6/2009 do Ông Phạm Văn M và Bà Đoàn Thị A đứng tên do không đúng đối tượng sử dụng đất được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013.

Cho nên ngày 24/9/2018, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 4618/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01531eB ngày 25/6/2009 do Ông Phạm Văn M và Bà Đoàn Thị A đứng tên diện tích 272,7m² đất ở tại nông thôn thuộc tờ bản đồ số 44, thửa số 18 (đã chuyển nhượng diện tích 618,1m² cho ông Dương Mai Thanh S và bà Nguyễn Thị Trúc L theo Hợp đồng số 93/CN ngày 02/7/2009). Đất tọa lạc tại ấp Nhơn A, xã Nhơn M. Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện Chợ M ban hành Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 là đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định:

Căn cứ:

Khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Khoản 56 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai

Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Văn M và Bà Đoàn Thị A về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ M.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/12/2019, Ông Phạm Văn M kháng cáo bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Phạm Thái B trình bày: Đất của ông M bán cho ông S, bà L, nhưng không ghi rõ diện tích bán đất, phía người khởi kiện đề nghị đưa ông S, bà L vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra

tòa án sơ thẩm không đi đo đạc thực tế, không thẩm định tài sản. Đề nghị sửa bản án nếu xét thấy vi phạm nghiêm trọng tố tụng thì hủy bản án sơ thẩm.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:**

- Việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn M; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí đương sự kháng cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp đối với yêu cầu của người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 154208 (H.01531eB) do Ủy ban nhân dân huyện Chợ M đã cấp cho Ông Phạm Văn M ngày 25/6/2009. Trong quá trình sử dụng và tiến hành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu đất được quyết định 4618/QĐ-UBND điều chỉnh còn có liên quan đến ông Phạm Văn N, ông Dương Mai Thanh S và bà Nguyễn Thị Trúc L. Do đó, khi xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 nêu trên thì cũng cần phải xem xét đến quyền và nghĩa vụ của những người này. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại không đưa những người này vào tham gia tố tụng là thiếu sót.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 25/6/2009, Ông Phạm Văn M được Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 154208(H.01531eB) với diện tích 890,8m². Ngày 02/7/2009, ông M đã lập hợp đồng số 93/CN chuyển nhượng 618,1m² thuộc một phần diện tích trong khu đất này cho ông Dương

Mai Thanh S và bà Nguyễn Thị Trúc L, thủ tục sang tên qua ông S, bà L đã hoàn tất ngày 02/7/2009. Trong trường hợp này Ủy ban nhân dân huyện Chợ M phải căn cứ vào quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2014 khi xem xét ban hành ban Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 vì khi thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên của ông M thì còn liên quan đến quyền lợi của ông S, bà L. Hơn nữa, tại điểm b, khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ “*Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan thanh tra cùng cấp thẩm tra; nếu kết luận là Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật thì thông báo cho người sử dụng đất biết rõ lý do; sau 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho người sử dụng đất mà không có đơn khiếu nại thì ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp*”. Do đó việc Ủy ban nhân dân huyện Chợ M giao Thông báo số 1712/TB-UBND ngày 19/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ M về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M không đúng quy định của pháp luật và giao Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông M trong cùng một ngày là trái với quy định của pháp luật, làm mất quyền khiếu nại của ông M đối với thông báo nêu trên.

[2.2] Tuy nhiên, theo nội dung bản Kết luận Thanh tra số 173/KL-TTtr ngày 20/8/2018 của Thanh tra huyện Chợ M thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 154208 (H.01531eB) do Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp Ông Phạm Văn M ngày 25/6/2009 có 272,7m² thuộc thửa số 22, tờ bản đồ số 44 cấp cho ông M đã cấp chồng lên phần đất mà ông Phạm Văn N cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2001. Do đó, nếu Hội đồng xét xử tuyên hủy Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ M thì sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình ông N vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên của ông M đương nhiên vẫn còn hiệu lực theo quy định của pháp luật. Mặt khác, việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông N vào tham gia tố tụng thì sẽ không thể xem xét về quyền lợi và nghĩa vụ của ông N trong vụ án này được.

[2.3] Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người khởi kiện cung cấp chứng cứ mới là hồ sơ kỹ thuật thửa đất khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông M. Theo hồ sơ này thì trong khu đất cấp cho ông M được xác định theo Quyết định số 46/2008/QĐ-UBND ngày 19/12/2008, trong đó có thửa 18 diện tích là 272,7m². Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện người khởi kiện cho rằng diện tích đất 272,7m² này cũng là phần đất mà Kết luận Thanh tra số 173/KL-TTtr ngày 20/8/2018 của Thanh tra huyện Chợ M đã cho rằng là của ông N. Người đại diện người khởi kiện khẳng định thực tế là phần đất này của gia đình ông M, trên đất có căn nhà, chứ không phải là đất của ông N. Như vậy, đây là chứng cứ mới cần phải xác minh làm rõ.

[2.4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm về tố tụng và thu thập chứng cứ chưa đầy đủ. Những thiếu sót này không thể khắc phục được tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên Ông Phạm Văn M không phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Ông Phạm Văn M;
2. Hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.
4. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phạm Văn M không phải chịu.
5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- NKK (2);
- NBK (1);
- Lưu VP(6). HS(2) (Án – NTTAM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh